

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93 /2021/HNGĐ-ST

Ngày : 24/3/2021

V/v : Tranh chấp hôn nhân gia đình, xác
nhận cha cho con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lan, Ông Nguyễn Tạo Giáp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận
Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 404/2020/TLST-
HNGĐ ngày 13/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2021/QĐST-
HNGĐ ngày 22/02/2021, quyết định hoãn phiên tòa số :15 ngày 12/3/2021 giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Văn K, sinh năm 1964 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ : Số 32 ngách 521/21 Đường A, TDP N 2, phường Đ, quận B,
thành phố Hà Nội.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Anh T, sinh năm
1968; Địa chỉ: Tổ 3 khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)**

NHẬN THẤY

Tại bản khai và trong các văn bản tại Tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K đã có quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019. Về phần con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Đặng T T sinh năm 1999 , cháu Đặng Châu N sinh ngày 01/6/2006 và cháu Đặng Trí Đ sinh ngày 07/7/2017. Giao hai con là Đặng Châu N và cháu Đặng Trí Đ cho chị T nuôi dưỡng. Sau đó theo kết luận giám định gen của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ Thuật GENPRO số : KQ 20125819 ngày 19/7/2019 thì cháu Đặng Trí Đ có quan hệ huyết thống cha- con với anh Trần Anh T độ tin cậy là 99,999999%.

Ngày 22/7/2019, chị T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đề nghị hủy phần quyết định về con chung đối với quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quyết định tái thẩm số 51/2019 HNGĐ-TT “ Hủy một phần quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc từ liêm về phần con chung. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.”

Thực tế trong thời gian sống với anh K, chị T có quan hệ với anh Trần Anh T. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đặng Trí Đ là con của anh Trần Anh T để đảm bảo quyền lợi của cháu Đ.

Bị đơn anh K trình bày: Anh và chị T đã có quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019. Về phần con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Đặng T T sinh năm 1999 , cháu Đặng Châu N sinh ngày 01/6/2006 và cháu Đặng Trí Đ sinh ngày 07/7/2017. Giao hai con là Đặng Châu N và cháu Đặng Trí Đ cho chị T nuôi dưỡng. Sau đó theo kết luận giám định gen của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ THUẬT GENPRO số : KQ 20125819 ngày 19/7/2019 thì cháu Đặng Trí Đ không phải là con của anh K chị T mà là con của anh Trần Anh T và chị T. Nay anh đề nghị Tòa án dựa vào kết quả giám định gen để xác định cháu Đ không phải là con anh với chị T mà là con của anh Trần Anh T và chị T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T trình bày : Anh có quan hệ với chị T vào khoảng thời gian từ tháng 10,11,12 năm 2016 khi đó chị Lê thị T vẫn là

vợ của anh Đặng Văn K. Tại quyết định Tận tình ly hôn của chị T anh K xác định cháu Đặng Trí Đ là con của anh K, chị T nhưng theo kết luận giám định gen AND ngày 19/7/2019 kết luận anh có quan hệ cha con với cháu Đặng Đ Trí độ tin cậy là 99,999999% . Chị T cũng làm đơn đề nghị xác định cháu Đ là con của anh và chị T, anh đồng ý và hợp tác làm các thủ tục tại Tòa án.

* Quá trình giải quyết vụ án anh K có đơn đề nghị vắng mặt lý do bận công việc. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đưa vụ án ra xét xử.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn và người liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu . bị đơn anh K có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

* □ kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt . Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Xác nhận cháu Đặng Trí Đ là con đẻ của anh Trần Anh T. Các đương sự không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Anh Đặng Văn K có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố N 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có bản tự khai và có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K đã có quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019.

“Về con chung : Giao cháu Đặng Châu N sinh ngày 01/6/2006 và cháu Đặng Trí Đ sinh ngày 07/7/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Đặng T T, sinh ngày 08/12/1999 đến nay cháu đã trưởng thành nên Tòa không xem xét, giải quyết. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết không đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Đặng Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.”

Sau khi ly hôn, Chị T có gặp anh Trần Anh T và tiến hành đi giám định gen, kết luận giám định gen của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ Thuật GENPRO số : KQ 20125819 ngày 19/7/2019 thì cháu Đặng Trí Đ có quan hệ huyết thống cha-con với anh Trần Anh T độ tin cậy là 99,999999%

Ngày 22/7/2019, chị T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đề nghị hủy phần quyết định về con chung đối với quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quyết định tái thẩm số 51/2019 HNGĐ-TT “ Hủy một phần quyết định công nhận Tận tình ly hôn số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc từ Liêm về phần con chung. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm , thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.”

Thực tế trong thời gian sống với anh K , chị T có quan hệ với anh Trần Anh T. Nay chị đề nghị Tòa án xác định cháu Đặng Trí Đ là con của anh Trần Anh T để đảm bảo quyền lợi của cháu Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2019, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm ra quyết định trưng cầu giám định sinh học số 04/GĐ-TA trưng cầu giám định mẫu phụ hệ (AND) của anh Trần Anh T , Chị Lê Thị T và cháu Đặng Trí Đ.

Ngày 24/12/2020, Viện khoa học hình sự bộ công an có kết luận giám định số 424/C09 –TT3 kết luận anh Trần Anh T và chị Lê Thị T là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Đặng Trí Đ.

Các đương sự đã được thông báo kết luận giám định, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đưa vụ án ra xét xử.

Dựa vào hồ sơ vụ án và những tài liệu chứng cứ đã T thập được Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định anh Trần Anh T và chị Lê Thị T là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Đặng Trí Đ. Đơn khởi kiện của Chị T là có căn cứ, phù hợp với quy

định tại khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân gia đình 2014 nên được chấp nhận.

- Về án phí : Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự không phải nộp án phí .
- Về quyền kháng cáo : Căn cứ vào điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ : Khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân gia đình 2014 .
- Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ : Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Lê Thị T.

Xác định anh Trần Anh T sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 3 khu Núi Miếu, thị trấn Phong Châu, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là cha đẻ của cháu Đặng Trí Đ sinh ngày 07/7/2017.

Quyền và nghĩa vụ của anh Đặng Văn K đối với cháu Đặng Trí Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực

Anh Trần Anh T và chị Lê Thị T có quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đối với cháu Đặng Trí Đ theo quy định của pháp luật kể từ ngày bản án có hiệu lực .

Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự không phải nộp án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị T, anh Trần Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Đặng Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- TAND Thành phố HN
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- UBND phường N, quận Bắc Từ Liêm.
- UBND thị trấn P,V, Phú thọ;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy Chi